

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường Trung cấp Thương mại Du lịch Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung các Nghị định lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường Trung cấp Thương mại Du lịch Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8795/SXD-HĐXD ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường Trung cấp Thương mại Du lịch Thanh Hóa (kèm theo hồ sơ Dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường Trung cấp Thương mại Du lịch Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường Trung cấp Thương mại Du lịch Thanh Hóa.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

4. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Phúc Vinh.

5. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trường Trung cấp Thương mại Du lịch Thanh Hóa tại phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

7. Số bước thiết kế: 02 bước.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng cho Dự án đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 8700/SXD-HĐXD ngày 18/11/2024.

9. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất Trường Trung cấp Thương mại Du lịch Thanh Hóa nhằm khắc phục tình trạng hư hỏng, xuống cấp của một số hạng mục công trình, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, điều kiện giảng dạy, học tập cho giảng viên và học viên của nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo lực lượng lao động chất lượng cao cho tỉnh.

10. Quy mô đầu tư: Cải tạo, sửa chữa các hạng mục: Khu nhà hiệu bộ 03 tầng, khu nhà học lý thuyết 04 tầng, khu nhà xưởng thực hành 04 tầng, các hạng mục phụ trợ. Cụ thể như sau:

10.1. Hạng mục: Cải tạo khu nhà hiệu bộ 03 tầng:

- Cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn lại toàn bộ trong và ngoài nhà.
- Đục bỏ toàn bộ nền hiện trạng của các tầng và lát lại nền bằng gạch kích thước (600 x 600) mm.
- Đục bỏ cửa đi, cửa sổ; thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng cửa nhôm hệ, pano kính an toàn.
- Đục lớp vữa trát chân tường, trát lại.
- Xây mới bức tường tại trục A đoạn (5 - 6) tầng 3.
- Đóng trần thạch cao phòng họp tại tầng 2.
- Vệ sinh toàn bộ hoa sắt cửa sổ, lan can cầu thang bộ và sơn chống gỉ.
- Tháo bỏ toàn bộ lam che nắng mặt trước công trình; vệ sinh và sơn chống gỉ lam sắt hộp mặt hông.
- Lan can hành lang: Đục bỏ và trát lại lan can tường xây; thay thế lan can sắt hành lang bằng inox.
- Cầu thang bộ, bậc tam cấp: Đục bỏ lớp granito hiện trạng, ốp lại bằng đá granit tự nhiên.
- Đục bỏ lớp trát bôn hoa trước nhà, ốp lại bằng gạch thẻ.
- Thay thế mái tôn và hệ thống xà gồ thép hộp; thay thế máng tôn thu nước

và hệ thống thoát nước mái; thay thế hệ thống chống sét.

- Khu vệ sinh:

+ Đục bỏ toàn bộ nền hiện trạng của các tầng, chống thấm và lát lại nền bằng gạch chống trơn kích thước (300 x 300) mm.

+ Ốp tường bằng gạch kích thước (300 x 600) mm cao 1,8 m.

+ Đục bỏ tường ngăn và thay thế bằng vách ngăn compact.

+ Thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh và đường ống cấp thoát nước.

+ Tháo bỏ toàn bộ trần nhựa hiện trạng, đóng lại bằng trần thạch cao chống ẩm.

+ Xây bổ sung 2 bức tường tại lõi vào khu vệ sinh.

- Đi lại toàn bộ đường dây điện ngầm trong tường và thay mới thiết bị điện; bổ sung điều hòa tại một số phòng chức năng.

- Đầu tư hệ thống PCCC trong nhà.

10.2. Hạng mục: Khu nhà học lý thuyết 04 tầng:

- Cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn lại toàn bộ trong và ngoài nhà.

- Đục bỏ toàn bộ nền hiện trạng của các tầng và lát lại nền bằng gạch kích thước (600 x 600) mm.

- Đục bỏ cửa đi, cửa sổ; thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng cửa nhôm hệ, pano kính an toàn.

- Đục lớp vữa trát chân tường, trát và sơn lại.

- Đục bỏ bức tường dưới gầm cầu thang tầng 1.

- Tháo bỏ vách ngăn phòng tuyến sinh giới thiệu việc làm tầng 1.

- Thay đổi vị trí cửa sổ giảng đường 150 chỗ.

- Vệ sinh toàn bộ hoa sắt cửa sổ, lan can cầu thang bộ và sơn chống gỉ.

- Lan can hành lang: Đục bỏ và trát lại lan can tường xây; thay thế lan can sắt hành lang bằng inox.

- Cầu thang bộ, bậc tam cấp: Đục bỏ lớp granito hiện trạng, ốp lại bằng đá granit tự nhiên.

- Đục bỏ lớp trát bồn hoa trước nhà, ốp lại bằng gạch thẻ.

- Thay thế mái tôn và hệ thống xà gồ thép hộp; thay thế máng tôn thu nước và hệ thống thoát nước mái; thay thế hệ thống chống sét.

- Khu vệ sinh:

+ Đục bỏ toàn bộ nền hiện trạng của các tầng, chống thấm và lát lại nền bằng gạch chống trơn kích thước (300 x 300) mm.

+ Ốp tường bằng gạch kích thước (300 x 600) mm cao 1,8 m.

+ Đục bỏ tường ngăn và thay thế bằng vách ngăn compact.

+ Thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh và đường ống cấp thoát nước.

+ Tháo bỏ toàn bộ trần nhựa hiện trạng, đóng lại bằng trần thạch cao chống ẩm.
 - Đi lại toàn bộ đường dây điện ngầm trong tường và thay mới thiết bị điện.
 bổ sung điều hòa tại phòng giảng đường 150 chỗ.

- Đầu tư hệ thống PCCC trong nhà.

10.3. Hạng mục: Khu nhà xưởng thực hành 04 tầng:

- Cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn lại toàn bộ trong và ngoài nhà.

- Đục bỏ toàn bộ nền hiện trạng của các tầng và lát lại nền bằng gạch kích thước (600 x 600) mm.

- Đục bỏ cửa đi, cửa sổ; thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng cửa nhôm hệ, pano kính an toàn.

- Đục lớp vữa trát chân tường, trát lại.

- Đục bỏ bức tường dưới gầm cầu thang tầng 1.

- Tháo bỏ toàn bộ lam che nắng mặt ngoài công trình.

- Vệ sinh toàn bộ hoa sắt cửa sổ, lan can cầu thang bộ và sơn chống gỉ.

- Lan can hành lang: Đục bỏ và trát lại lan can tường xây; thay thế lan can sắt hành lang bằng inox; xây nở lan can tầng 1 để mở rộng hành lang.

- Cầu thang bộ, bậc tam cấp: Đục bỏ lớp granito hiện trạng, ốp lại bằng đá granit tự nhiên.

- Thay thế mái tôn và hệ thống xà gồ thép hộp; thay thế máng tôn thu nước và hệ thống thoát nước mái; thay thế hệ thống chống sét.

- Đục bỏ lớp trát bồn hoa trước nhà, ốp lại bằng gạch thẻ.

- Khu vệ sinh:

+ Đục bỏ toàn bộ nền hiện trạng của các tầng, chống thấm và lát lại nền bằng gạch chống trơn kích thước (300 x 300) mm.

+ Ốp tường bằng gạch kích thước (300 x 600) mm cao 1,8 m.

+ Đục bỏ tường ngăn và thay thế bằng vách ngăn compact.

+ Thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh và đường ống cấp thoát nước.

+ Tháo bỏ toàn bộ trần nhựa hiện trạng, đóng lại bằng trần thạch cao chống ẩm.

- Đi lại toàn bộ đường dây điện ngầm trong tường và thay mới thiết bị điện.

- Đầu tư hệ thống PCCC trong nhà.

10.4. Hạng mục: Cải tạo các hạng mục phụ trợ:

- Cải tạo hệ thống PCCC ngoài nhà.

- Cải tạo khuôn viên và các hạng mục phụ trợ:

+ Vệ sinh toàn bộ rãnh thoát nước; thay thế tấm đan.

+ Tường rào: Thay mới toàn bộ hoa sắt hàng rào bằng sắt hộp sơn tĩnh điện; đục lớp vữa trát tường rào, trát lại và sơn hoàn thiện.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế cơ sở).

11. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 19.900.000.000 đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	15.040.440.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	456.335.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	366.842.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT	:	1.571.323.000	đồng;
- Chi phí khác	:	291.928.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	2.173.132.000	đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

12. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.**13. Nguồn vốn:** Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh.

14. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện quản lý dự án.

15. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8795/SXD-HĐXD ngày 21/11/2024.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa; Hiệu trưởng Trường Trung cấp Thương mại Du lịch Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN_{HĐXD_TM.130}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án: Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất

Trường Trung cấp Thương mại Du lịch Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	13.799.406.471	1.241.033.679	15.040.440.000
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	414.850.000	41.485.000	456.335.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	366.841.531		366.842.000
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD	1.454.928.316	116.394.265	1.571.323.000
1	Chi phí khảo sát, lập báo cáo NCKT	183.642.593	14.691.407	198.334.000
2	Chi phí thiết kế BVTC và dự toán	446.410.799	35.712.864	482.123.663
3	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng	33.808.546	2.704.684	36.513.230
4	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	39.411.105	3.152.888	42.563.993
5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	55.059.632	4.404.771	59.464.402
6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm vật tư, thiết bị	1.522.500	121.800	1.644.299
7	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	27.598.813	2.207.905	29.806.718
8	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư, thiết bị	5.000.000	400.000	5.400.000
9	Chi phí thẩm định giá	40.000.000	3.200.000	43.200.000
10	Chi phí giám sát thi công xây dựng	430.679.476	34.454.358	465.133.834
11	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	3.501.334	280.107	3.781.441
12	Chi phí kiểm định chất lượng công trình	188.293.519	15.063.481	203.357.000
V	CHI PHÍ KHÁC	278.943.518	12.984.253	291.928.000
1	Chi phí bảo hiểm công trình	11.039.525	1.103.953	12.143.478
2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	2.686.500		2.686.500
3	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	11.384.510		11.384.510
4	Phí thẩm định dự toán xây dựng công trình	11.039.525		11.039.525
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	36.218.000		36.218.000
6	Chi phí kiểm toán độc lập	118.803.000	11.880.300	130.683.300

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
7	Chi phí thẩm duyệt PCCC	936.295		936.295
8	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	86.836.162		86.836.162
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG			2.173.132.000
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			1.772.686.800
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá			400.444.985
	TỔNG CỘNG:			19.900.000.000
	LÀM TRÒN			19.900.000.000